

Số: 881 /KH-SCT

Hà Nam, ngày 16 tháng 7 năm 2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Hà Nam năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 1875/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Hà Nam năm 2019, Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND tỉnh Hà Nam "Ban hành Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2020", Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh, Sở Công Thương Hà Nam xây dựng Kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện năm 2019 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1.1. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1875/KH-UBND ngày 28/6/2019, Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND tỉnh Hà Nam "Ban hành Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2020, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Công Thương tỉnh Hà Nam nhằm thực hiện tốt các mục tiêu của Chương trình.

1.2. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở tăng cường sự chủ động, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đạt hiệu quả cao.

II. MỤC TIÊU

2.1. Mục tiêu chung

Góp phần cải thiện mạnh mẽ chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh năm 2019 tăng từ 3÷5 bậc, để đến năm 2020 PCI của tỉnh nằm trong top 20 của cả nước; tạo động lực để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Nam.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Làm tăng điểm, thứ hạng chỉ số thành phần "Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp" năm 2019 thuộc nhóm tốt - đạt trên 6,7 điểm.

Chủ trì, phối hợp thực hiện tốt các chỉ số được giao; theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành thực hiện các nội dung thuộc chỉ số thành phần "Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp".

Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ làm tăng điểm và thứ hạng các chỉ số thành phần khác có liên quan.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp

1.1. Chủ trì, phối hợp thực hiện các chỉ số 5.8; 6.1; 6.7; 6.13; 6.14 tại Phụ lục Kế hoạch số 1875/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh.

1.2. Nghiên cứu tham mưu giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tương tác với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngành Công Thương quản lý.

1.3. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chú trọng xây dựng và phát triển thương hiệu. Nâng cao ứng dụng thương mại điện tử, phối hợp với bộ phận chuyên môn Cục Thương mại Điện tử -Bộ Công Thương mở các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ công nghệ thông tin, thương mại điện tử cho các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tận dụng các nguồn vốn, nguồn hỗ trợ trợ giúp doanh nghiệp xây dựng trang thông tin điện tử để quảng bá, giới thiệu sản phẩm.

1.4. Triển khai thực hiện Đề án xây dựng Hệ thống xúc tiến thương mại trực tuyến trên địa bàn tỉnh tạo cơ hội cho các doanh nghiệp của tỉnh có môi trường kinh doanh thuận lợi thúc đẩy sản xuất phát triển; (Hoàn thành năm 2019)

1.5. Phối hợp thực hiện việc công khai các văn bản, thủ tục hành chính, các tài liệu có liên quan lên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử (website) của Sở để cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Phòng Quản lý Thương mại

2.1. Chủ trì, phối hợp thực hiện các chỉ số 1.3; 7.1; 7.4; 7.5; 7.6; 7.10; 7.11; 7.12 tại Phụ lục Kế hoạch số 1875/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh.

2.2. Thường xuyên cung cấp cho các doanh nghiệp qua website của Sở, cổng thông tin thương mại của tỉnh để các doanh nghiệp có thể tìm kiếm thông tin và tham gia hoạt động xúc tiến thương mại và giao thương hàng hóa.

2.3. Tham mưu lãnh đạo Sở phối hợp với Cục XTTM-Bộ Công Thương, tổ chức cho các doanh nghiệp xuất khẩu tham gia hội nghị tham tán thương mại tổ chức dịp cuối năm tại Bộ Công Thương.

2.4. Tham mưu lãnh đạo Sở phối hợp với Cục XTTM với các sở, ban, ngành, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thương mại của tỉnh tổ chức hội nghị XTTM tại tỉnh Hà Nam vào quý II/2019 để các doanh nghiệp đối thoại trao đổi thông tin thị trường với các tham tán thương mại các nước tại Việt Nam.

2.5. Tham mưu tổ chức Hội nghị kết nối cung cầu tại tỉnh Hà Nam và mời Bộ Công Thương, UBND tỉnh, các sở Công thương các tỉnh lân cận, các doanh nghiệp có các đặc sản vùng miền tham gia tổ chức hội nghị, trưng bày gian hàng và ký biên bản ghi nhớ hợp tác kinh doanh vào Quý III/2019.

2.6. Tham mưu lãnh đạo Sở phối hợp với UBND các huyện, thành phố hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ thương mại tổ chức tại tỉnh và các tỉnh khác tham gia gian hàng và đưa hàng hóa vào bán trong hội chợ, thông qua hội chợ kết nối và ký kết hợp đồng với các đối tác kinh doanh.

2.7. Tham mưu Sở chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm ngăn chặn kịp thời các hiện tượng đầu cơ, găm hàng, nâng giá, ép giá, hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại...

2.8. Thực hiện các đề án, nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới, Chương trình hưởng ứng cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, tận dụng các nguồn vốn để phát triển mạng lưới chợ, mở rộng hệ thống phân phối hàng hóa.

2.9. Tham mưu đẩy mạnh công tác thông tin kinh doanh, hoạt động đầu tư kết cấu hạ tầng thương mại nông thôn.

2.10. Tham mưu tổ chức thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” do Bộ Chính trị phát động. Phối hợp với Trung tâm Khuyến công và XTTM tổ chức các phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi.

2.11. Chủ trì, phối hợp với các huyện, thành phố thu hút, hỗ trợ tổ chức, giám sát hoạt động các hội chợ thương mại trên địa bàn tỉnh: mục tiêu năm 2019 có tối thiểu 08-10 hội chợ thương mại được tổ chức trên địa bàn tỉnh.

3. Văn phòng Sở:

3.1. Chủ trì, phối hợp thực hiện các chỉ số 4.1; 4.2; 4.3; 4.4; 4.5; 4.6; 4.7; 5.7; 6.5; 6.6 tại Phụ lục Kế hoạch số 1875/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh.

3.2. Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở rà soát, điều chỉnh, cắt giảm, đơn giản hóa và niêm yết công khai bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đảm bảo đúng thời gian quy định.

3.3. Theo dõi, đôn đốc, báo cáo tình hình thực hiện cấp Giấy phép của các phòng, đơn vị thuộc Sở, báo cáo Giám đốc Sở xử lý kịp thời những trường hợp cấp giấy phép không đúng tiến độ, có hành vi nhũng nhiễu, hách dịch, cửa quyền đối với tổ chức, cá nhân.

4. Phòng Kỹ thuật An toàn và Môi trường

4.1. Phối hợp thực hiện có hiệu quả chỉ số 1.3; 6.4 tại Phụ lục Kế hoạch số 1875/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh

4.2. Tham mưu lãnh đạo Sở chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp, UBND cấp huyện rà soát, thống kê máy, thiết bị có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương.

4.3. Tham mưu lãnh đạo Sở chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở, xem xét về công nghệ khai thác đối với dự án khai thác khoáng sản.

4.4. Tham mưu lãnh đạo Sở phối hợp với Trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam tổ chức các khóa đào tạo, lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, thợ kỹ thuật của doanh nghiệp sử dụng VLNCN để khai thác khoáng sản.

4.5. Tham mưu lãnh đạo Sở chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp, UBND cấp huyện nắm bắt nhu cầu của doanh nghiệp về sản xuất sạch hơn để phối hợp với Văn phòng Hợp phần sản xuất sạch hơn trong công nghiệp tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo, tọa đàm nhằm nâng cao nhận thức và năng lực về sản xuất sạch hơn hoặc hướng dẫn kỹ thuật về sản xuất sạch hơn cho doanh nghiệp.

5. Thanh tra Sở

5.1. Chủ trì, phối hợp thực hiện các chỉ số 3.5; 3.6; 3.7; 4.8; 4.9; 4.11; 5.1; 5.2; 5.3; 5.4; 5.5; 5.6; 9.2 tại Phụ lục Kế hoạch số 1875/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh.

5.2. Phối hợp với các phòng chuyên môn trả lời câu hỏi, ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử của Sở đúng thời gian quy định.

5.3. Tham mưu Lãnh đạo sở ban hành kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó có giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, đơn vị chủ trì thực hiện (nội dung, thời gian thực hiện, đối tượng...)

5.4. Lồng ghép nội dung phổ biến giáo dục pháp luật, trả lời ý kiến doanh nghiệp về pháp lý qua các cuộc thanh tra, kiểm tra; giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo liên quan đến lĩnh vực Ngành quản lý.

5.5. Trước khi thực hiện thanh tra, kiểm tra cần rà soát, kịp thời phát hiện sự chồng chéo, trùng lặp và báo cáo UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh (nếu có).

6. Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu

6.1. Phối hợp thực hiện các chỉ số 1.3; 7.1; 7.4; 7.5; 7.6; 7.10; 7.11; 7.12 có liên quan đến yếu tố nước ngoài tại Phụ lục Kế hoạch số 1875/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh.

6.2. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về tình hình hội nhập kinh tế quốc tế, các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Phối hợp với phòng Kế hoạch Tài chính Tổng hợp xây dựng chuyên mục giới thiệu về các hiệp định thương mại thế hệ mới trên website của Sở Công Thương. Cụ thể:

- Phối hợp với trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công thương Trung ương tổ chức 02 lớp (100 học viên) bồi dưỡng kiến thức về: Hội nhập kinh tế Quốc tế; Kiến thức tự do hóa thương mại đối với lĩnh vực hàng hóa trong bối cảnh Hội nhập quốc tế; Kiến thức tham gia FTA và các liên minh thuế quan của Việt Nam trong thương mại Quốc tế; Thông tin nội dung Hiệp định CPTPP, các văn bản, văn kiện liên quan triển khai thực hiện Hiệp định. (tháng 5/2019)

- Hướng dẫn, thẩm định hồ sơ đề nghị Bộ Công Thương xét chọn doanh nghiệp đạt danh hiệu “Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín” cho tối thiểu 05 doanh nghiệp của tỉnh (thực hiện tháng 5/2019).

7. Phòng Quản lý Năng lượng

7.1. Phối hợp thực hiện chỉ số 1.3 tại Phụ lục Kế hoạch số 1875/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh.

7.2. Tuyên truyền Giờ Trái đất. Thời gian thực hiện: cuối tháng 3/2019.

7.3. Hướng dẫn các doanh nghiệp sử dụng năng lượng trọng điểm thực hiện Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả-thời gian thực hiện: tháng 5/2019.

8. Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại

8.1. Chủ trì, phối hợp thực hiện các chỉ số 7.13; 7.14; 7.15 tại Phụ lục Kế hoạch số 1875/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh.

8.2. Triển khai có hiệu quả Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2020 (tại Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh Hà Nam) thực hiện xúc tiến quảng bá, kết nối thị trường liên kết vùng, hợp tác với các tỉnh trong khâu tiêu thụ hàng hóa đặc trưng của tỉnh. Cụ thể:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016-2020:

Hỗ trợ các doanh nghiệp, các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước nhằm tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm (*thường xuyên trong năm 2019*).

Tổ chức các Phiên chợ đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi (*thực hiện quý IV/2019*).

Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các hội nghị kết nối cung cầu trên cả nước nhằm giúp các doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường (*thực hiện quý IV/2019*).

Duy trì, phát triển trang tin thương mại điện tử; Vận hành và khai thác Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Hà Nam: sanhuongmailhanam.com.vn nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh trên địa bàn tỉnh quảng bá, cập nhật thường xuyên, liên tục các sản phẩm đến người tiêu dùng, tạo ra sự kết nối giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, doanh nghiệp với người tiêu dùng. (*thường xuyên trong năm 2019*).

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình khuyến công:

Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (*Khuyến công Quốc gia thực hiện quý III/2019; Khuyến công địa phương thực hiện quý IV/2019*).

Hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, thông qua tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (*Bình chọn cấp Quốc gia quý III/2019*).

9. Trung tâm tư vấn Phát triển công nghiệp và Tiết kiệm năng lượng

9.1. Thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016 - 2020 (tại Quyết định 682/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 của UBND tỉnh Hà Nam) nhằm tuyên truyền, hỗ trợ tạo điều kiện cho doanh nghiệp đổi mới, ứng dụng máy móc thiết bị trong sản xuất để tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất tăng năng lực cạnh tranh,... Cụ thể:

9.2. Hỗ trợ doanh nghiệp kiểm toán năng lượng (khi doanh nghiệp có nhu cầu)

9.3. Tư vấn, lập dự án đầu tư cho doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới các máy móc, thiết bị hiện đại giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí sản xuất, tăng năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

10. Các phòng, đơn vị thuộc Sở:

10.1. Thực hiện cung cấp kịp thời các thông tin, văn bản (*không thuộc diện phải bí mật nhà nước*) theo đề nghị của doanh nghiệp.

10.2. Cán bộ, công chức thực hiện nghiêm văn hóa công sở, có thái độ thân thiện, trách nhiệm với doanh nghiệp đến liên hệ công tác; hướng dẫn, giúp đỡ,

